TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70 /2024/QĐST-HNGĐ	*V T, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1979;

Đều trú tại: Số nhà X, tổ Y, khu Z, phường V C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bô luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Anh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Anh D thống nhất xác định vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Huy A, sinh ngày 14/12/2008; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2012 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 10/6/2020. Khi ly hôn, chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Anh D thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Huy A, sinh ngày 14/12/2008 cho anh Nguyễn Anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên có khả năng

lao động.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2012 và cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 10/6/2020 cho chị Trang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 4.000.000 đồng/1 tháng cho cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 10/6/2020 kể từ tháng 4 năm 2024 đến khi cháu Phúc thành niên có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Anh D không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Nguyễn Ngọc T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số BLTU/2023 số 0005876 ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP V T;
- Chi cục THADS TP V T;
- UBND xã Đ A, huyện T B, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43 /2024/QĐST-HNGĐ	*V T, ngày 27 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Liên, sinh năm 1991;

- Bị đơn: Anh Lương Minh Đức, sinh năm 1983; Đều trú tại: Khu 4, xã Trưng Vương, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm

2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.